

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 11 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dương
2. Bà Nguyễn Thị Vạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên

Trong các ngày 06 và 11 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 253/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Tấn T (tên gọi khác: U), sinh năm 1972 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A2/24 Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là bà Tài Ngọc L và có hai con sinh năm 1997 và năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/8/2020 cho đến nay (có mặt)

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1942; nơi cư trú: A2/52B, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn S, sinh năm 1960; nơi cư trú: A2/51, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: A2/52B, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

4/ Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: A2/51E, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5/ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1989; nơi cư trú: A2/51, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Em Lê Thị Yến V, sinh năm 2011

Người đại diện hợp pháp của em Lê Thị Yến V: Ông Lê Văn H (sinh năm 1983) và bà Phan Thị Hồng P (sinh năm 1983) - Là cha, mẹ của em Lê Thị Yến V. Cùng nơi cư trú: A2/52B, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (ông H có mặt; bà P có mặt ngày 06/01/2021 nhưng ngày 11/01/2021 có đơn xin vắng mặt)

2/ Công ty TNHH Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ H (viết tắt là Công ty H); trụ sở: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty H: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1974; nơi cư trú: Hương lộ 2, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

** Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1958; nơi cư trú: E8/162 Ấp 6, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Tấn T có Giấy phép lái xe Hạng E và làm nhân viên lái xe cho Công ty H.

Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 29/06/2020, theo sự phân công của Công ty H, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-965.88 chở cát lưu thông trên đường T theo hướng từ cầu C ra đường V để giao cát tại phường A, quận B. Khi đến gần giao lộ giữa đường T và V thuộc ấp 6, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông phía trước của chiều đường lưu thông đang màu đỏ nên cho xe lưu thông chậm lại để chờ đèn tín hiệu chuyển sang đèn xanh. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị K điều khiển xe mô tô biển số 62-583C4 chở theo cháu nội là Lê Thị Yến V (sinh năm 2011) ngồi phía sau lưu thông cùng chiều bên phải vượt qua xe ô tô tải biển số 51C-965.88 và dừng lại tại vạch dừng xe để chờ đèn xanh. Khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang đèn xanh, bà K tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển về phía trước được khoảng 04 mét thì bất ngờ bị xe ô tô tải của bị cáo đang lưu thông chuyển hướng rẽ phải tông vào từ phía sau. Va chạm xảy ra làm xe mô tô cùng bà K, cháu V bị cuốn vào gầm xe ô tô tải và bị kéo lê một đoạn khoảng 9m thì bị cáo mới phát hiện sự việc nên cho xe dừng lại. Hậu quả vụ tai nạn làm bà K bị bánh trước xe ô tô tải cán qua người tử vong tại chỗ, cháu V bị trầy xước nhẹ.

Khi xuống xe kiểm tra, bị cáo thấy bà K đã chết và nghĩ rằng không còn ai khác bị tai nạn nên bị cáo đi đến Công an xã T đầu thú. Gia đình bà K cũng đến trình báo vụ việc với cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân vụ tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 790/TT.20 ngày 24 tháng 07 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị K là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 3868/C09B ngày 07/08/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau:

- Dấu vết trượt xước nhựa màu đen mặt ngoài phía trên hộp đèn sương mù bên phải xe ô tô biển số 51C-965.88 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp dấu vết trượt xước, bám chất màu đen mặt ngoài phía sau bên phải gác ba ga sau xe mô tô biển số 62-584C4, có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt mất bụi, in hằn kim loại các chi tiết dưới gầm xe phía trước xe ô tô biển số 51C-965.88 (cản trước, trục bánh trước) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, cong biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 62-584C4 (tay cầm lái, đế chân trước, giảm xóc, mặt ngoài bên trái gác ba ga sau) có chiều từ trên xuống dưới, khi xe mô tô biển số 62-584C4 đã đổ phải.

- Dấu vết trượt xước, mài mòn, cong các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 62-584C4 (cung trước chắn bùn bánh trước, tay cầm lái, đế chân trước và mặt ngoài bên phải thanh kim loại gác ba ga sau) phù hợp va chạm với mặt đường.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51C-965.88, xe mô tô biển số 62-584C4 với phương tiện, vật cản khác.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định:

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết chà số 4, thuộc phần bên phải đường T, theo hướng từ cầu C đến đường V.

+ Khi va chạm, xe ô tô đang chuyển hướng rẽ phải từ đường T vào đường V; xe mô tô chuyển động phía trước, cùng chiều, bên phải xe ô tô.

+ Khi va chạm, xe ô tô có tốc độ lớn hơn xe mô tô.

+ Dấu vết chà xát để lại tại hiện trường phù hợp do quá trình va chạm giữa cơ thể nạn nhân với mặt đường tạo ra.

+ Không đủ cơ sở xác định vị trí, bộ phận nào của xe ô tô va chạm với nạn nhân.

Kết quả trưng cầu giám định số 4074/C09B tại Phân viện Khoa học hình sự ngày 10/8/2020 xác định: “Hệ thống phanh, hệ thống ga, hệ thống côn và hệ thống lái của xe ô tô biển số 51C-965.88 còn hiệu lực hoạt động. Ngay trước thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống ga, hệ thống côn và hệ thống lái của xe ô tô biển số 51C-965.88 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật”.

Cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 và điểm b và s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã thực hiện phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lâm Tấn T khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 29/6/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-965.88 chở cát lưu thông trên đường T. Tại giao lộ đường T và đường V (xã T, huyện B) sau khi đèn giao thông chuyển xanh, bị cáo cho xe ô tô rẽ phải nhưng do không quan sát các phương tiện đang lưu thông phía trước nên đã để xe ô tô va chạm với vào phía sau xe mô tô biển số 62-583C4 do bà Nguyễn Thị K điều khiển (chở theo cháu là Lê Thị Yến V ngồi phía sau). Hậu quả của vụ tai nạn làm bà K bị báng trước xe ô tô tải cán qua người tử vong tại chỗ, cháu V bị trầy xước nhẹ.

Căn cứ các kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã xác định được nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo có hành vi điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ tham gia giao thông chuyển hướng không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng, không quan sát các phương tiện lưu thông phía trước. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2, Điều

15 và khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Nguyễn Thị K tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo Lâm Tấn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Tại thời điểm xảy ra vi phạm bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nhưng vì không tuân thủ những các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông nên đã xâm phạm đến tính mạng con người, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; bị cáo và Công ty H đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện bị hại bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh bị cáo đang khó khăn, hiện đang thất nghiệp, vợ điều trị bệnh ung thư nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, hậu quả đã được khắc phục, đại diện bị hại đã bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tai nạn giao thông đang là nỗi quan tâm lo lắng của xã hội, nhất là tại địa bàn huyện B nên vẫn cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự. Song xét vì bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời hạn nhất định là cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo và Công ty H đã bồi thường thiệt hại cho đại diện của bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Người đại diện cho bị hại không có yêu cầu gì khác, Công ty H và người đại diện cho em V cũng không có yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 USB lưu trữ 02 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 29/06/2020. Vật chứng này là dữ liệu điện tử nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Lâm Tấn T: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- 01 xe ô tô tải biển số 51C-965.88: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là Công ty H.

- 01 xe mô tô biển số 62-584C4: Qua xác minh biển số và số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu: Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đề tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và 5 Điều 260; điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 15 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Xử phạt: Bị cáo Lâm Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 11/01/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án này có hiệu pháp luật.

3. Xử lý vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ 02 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ tai

nạn giao thông xảy ra ngày 29/06/2020 (vật chứng này đang giữ trong hồ sơ vụ án).

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh: 01 (một) xe mô tô biển số 62-584C4 để tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2021), bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo tại phiên tòa đối với bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã thị T, huyện B, TP.HCM;
- UBND phường A, TP. T, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt